

## 背景资料

我公司青岛昆仑进出口有限公司，海关十位代码为：3702936188，  
统一社会信用代码：91370211MABPK82227

补充信息如下：

1. 入境关别：前湾口岸，入境口岸：黄岛
2. 货物存放地：北港；
3. 买卖双方非特殊关系，不支付特许权使用费，不影响成交价格；
4. 境内目的：青岛其他/青岛市黄岛区；
5. 商品名称：相思木单板，参考 HS. 4408392090。

请根据背景单证，登录仿真中国国际贸易单一窗口填制报关单。

**VINH BAO INTERNATIONAL TRADE PRODUCTION COMPANY LIMITED**

Address: NO. 7, TT4 D2, BAC LINH DAM, DAI KIM, HOANG MAI DISTRICT, HA NOI, VIETNA

Hotline: +84 374859669

**COMMERCIAL INVOICE**

NO: CZHPQD22121300

DATE: DECEMBER 13 2022

CONSIGNEE: **QINGDAO KUNLUN IMPORT & EXPORT CO., LTD**

ADD: ROOM 1418, UNIT 1, NO. 226, CHANGJIANG MIDDLE ROAD, HUANGDAO DISTRICT,  
QINGDAO CITY, SHANDONG PROVINCE, CHINA

CONTRACT NO:

FROM: HAI PHONG PORT, VIETNAM

TO: QINGDAO, CHINA

Commodity	Grade	Size (mm)	Quantity (m3)	Unit Price (USD/m3)	Amount (USD) (CFR QINGDAO)
ACACIA WOOD BOARD	Used as a core layer that has not been heat treated, smooth surface, uneven color, angular chipping, warping, dried, 100% new	950*450*1.7	245	60.00	14,700.00
		1260*610*1.5	175	60.00	10,500.00
TOTAL			420		25,200.00

**VINH BAO  
INTERNATIONAL TRADE  
PRODUCTION COMPANY  
LIMITED**

**VINH BAO INTERNATIONAL TRADE PRODUCTION COMPANY LIMITED**  
Address: NO. 7, TT4 D2, BAC LINH DAM, DAI KIM, HOANG MAI DISTRICT, HA NOI, VIETNAM  
Hotline: +84 374859321

**PACKING LIST**

NO: CZHPQD22121300  
DATE: DECEMBER 13 2022

CONSIGNEE: **QINGDAO KUNLUN IMPORT & EXPORT CO., LTD**

ADDRESS: ROOM 1405, UNIT 1, NO. 226, CHANGJIANG MIDDLE ROAD, HUANGDAO DISTRICT,  
QINGDAO CITY, SHANDONG PROVINCE, CHINA

CONTRACT NO:

FROM: HAI PHONG PORT, VIETNAM

TO: QINGDAO, CHINA

Description of goods	Grade	Container No.	Seal No.	Quantity		
				Bundles	(m³)	Gross Weight (Kgs)
ACACIA WOOD BOARD	Used as a core layer that has not been heat treated, smooth surface, uneven color, angular chipping, warping, dried, 100% new	NLLU4228793	ASL2357550	1,610	35	26,500
		NLLU4230907	ASL2356345	1530	35	26,500
		NLLU4194760	ASL2356388	1530	35	26,500
		TGHU6935446	ASL2356382	1530	35	26,500
		SEKU6517503	ASL2356378	1610	35	26,500
		NLLU4228197	ASL2356375	1610	35	26,500
		CSIU8856584	ASL2356379	1610	35	26,500
		NLLU4201220	ASL2356377	1530	35	26,500
		NLLU4194409	ASL2356380	1530	35	26,500
		NLLU4309811	ASL2357474	1610	35	26,500
		NLLU4196206	ASL2357571	1610	35	26,500
		AXEU6008398	ASL2357576	1610	35	26,500
<b>Total</b>				<b>18,920</b>	<b>420</b>	<b>318,000</b>

**VINH BAO  
INTERNATIONAL TRADE  
PRODUCTION COMPANY  
LIMITED**

# SALES CONTRACT

Date : DECEMBER 13 2022  
S/C No. : CZHPQD22121300

Between :

**QINGDAO KUNLUN IMPORT & EXPORT CO.,LTD**

Room 1405, unit 1, No.226, Changjiang Middle road, Huangdao district, Qingdao city, Shandong province, China

And:

**VINHBAO INTERNATIONAL TRADE PRODUCTION COMPANY LIMITED**

07 TT4 D2 Bac Linh Dam, Dai Kim, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam

The Contract is made by and between the Buyer and the Seller. Whereby the Buyer agree to buy and the Seller agree to sell the under-mentioned commodity on the terms and conditions stipulated below :

1. Commodity, quantity and price :

Description Item		Size	Quantity (M3)	USD/CBM CFR QINGDAO	Amount (USD)
ACACIA WOOD BOARD	Used as a core layer that has not been heat treated, smooth surface, uneven color, angular chipping, warping, dried, 100% new	950*450*1.7	245	60.00	14,700.00
		1260*610*1.5	175	60.00	10,500.00
TOTAL:			420		25,200.00

- 1.Package : To be packed in suitable for long distance ocean and inland transportation and well protected  
2.Packing Items : EXPORT STANDARD PACKING  
3.Country Of Origin : VIET NAM  
4.Port of Loading : HAI PHONG PORT , VIET NAM  
5.Port of Discharge : QINGDAO PORT, CHINA  
6.Time of Shipment : DECEMBER 2022  
7.Required Documents : Commercial Invoice, Packing list, Sales Contract, Bill of Lading, Phytosanitary Certificate, Fumigation Certificate and FE  
8.Terms of Payment : By T/T  
The contract wil be paid the entire of value,within 30 days since the goods arrive at the port.


\* Copythrough Fax is accepted

The other conditions which are not mentioned in the annex are carried out as those in the Sales contracts have signed



**BUYER**

**SELLER**

## ORIGINAL

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) <b>VINH BAO INTERNATIONAL TRADE PRODUCTION COMPANY LIMITED</b> 07 TT4 D2 Bac Linh Dam, Dai Kim, Hoang Mai, Ha Noi, Vietnam		Reference No. <b>VN-CN 22/01/26294</b> <b>ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA</b> <b>PREFERENTIAL TARIFF</b> <b>CERTIFICATE OF ORIGIN</b> <b>(Combined Declaration and Certificate)</b>  <b>FORM E</b> Issued in <b>VIET NAM</b> (Country) See Overleaf Notes			
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) <b>QINGDAO KUNLUN IMPORT &amp; EXPORT CO., LTD.</b> ROOM 1405, UNIT 1, NO. 226, CHANGJIANG MIDDLE ROAD, HUANGDAO DISTRICT, QINGDAO CITY, SHANDONG PROVINCE, CHINA		4. For Official Use <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given  <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)  Signature of Authorised Signatory of the Importing Party			
3. Means of transport and route (as far as known) <b>BY SEA FROM HAI PHONG/VIET NAM</b>  Departure date <b>DECEMBER 17, 2022</b> <b>DANUM 168/222E4</b>  Vessel's name/Aircraft etc <b>QINGDAO, CHINA</b>  Port of Discharge					
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	11,270 BUNDLES	ACACIA WOOD BOARD SIZE : 950*450*1.7 MM HS CODE: 440839	WO	245.00 CBM TOTAL GW: 185,500.00 KGS	CZHPQD22121300 DECEMBER 13, 2022
2	7,650 BUNDLES	ACACIA WOOD BOARD SIZE : 1260*610*1.5 MM HS CODE: 440839	WO	175.00 CBM TOTAL GW: 132,500.00 KGS	
		Total :18,920 BUNDLES/420.00 CBM			
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct, that all the products were produced in <b>VIET NAM</b> and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to <b>CHINA</b> (Importing Country) <b>HA NOI - VIET NAM, 19 - 12 - 2022</b> Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  <b>LÊ HOÀNG HÀ</b> <b>HANOI, VIETNAM</b> <b>20 - 12 - 2022</b> Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. <input checked="" type="checkbox"/> Issued Retroactively <input type="checkbox"/> Movement Certificate			<input type="checkbox"/> Exhibition <input type="checkbox"/> Third Party Invoicing		



BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT PLANT PROTECTION DEPARTMENT		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS			
GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT PHYTOSANITARY CERTIFICATE				ORIGINAL	
Gửi: Cơ quan Bảo vệ thực vật nước TO: THE PLANT PROTECTION ORGANIZATION(S) OF CHINA				Số (No) 022597/22/0501	
DIỄN GIẢI VỀ LÔ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)					
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER: VINH BAO INTERNATIONAL TRADE PRODUCTION COMPANY LIMITED 07 TT4-D2 BAC LINH DAM, ĐAI KIM, HOANG MAI, HA NOI VIETNAM		5. Nơi sản xuất: PLACE OF ORIGIN: SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM		6. Phương tiện chuyên chở: DECLARED MEANS OF CONVEYANCE: BY SEA DANUM 168/2224E BA NO: AVHQDD32247190B	
2. Tên và địa chỉ người nhận: DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE: QINGDAO KUNLUN IMPORT & EXPORT CO., LTD ROOM 1405, UNIT 1, NO. 226, CHANGJIANG MIDDLE ROAD, HUANGDAO DISTRICT, QINGDAO CITY SHANDONG PROVINCE, CHINA		7. Cửa khẩu nhập: DECLARED POINT OF ENTRY: QINGDAO, CHINA		8. Tên và khối lượng sản phẩm: NAME OF PRODUCE AND QUANTITY DECLARED: ACACIA WOOD BOARD G.W: 318,000.00 KGS 420.00 CBM	
3. Số lượng và loại bao bì: NUMBER AND DESCRIPTION OF PACKAGES: 18920 BUNDLES		9. Tên khoa học của thực vật: BOTANICAL NAME OF PLANTS: Acacia sp.			
4. Ký, mã hiệu: NIL DISTINGUISHING MARKS:					
Nay chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khác nêu trên đã được kiểm tra và/hoặc thử nghiệm theo quy trình thích hợp và được coi là không có đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu cũng như phù hợp với yêu cầu kiểm dịch thực vật hiện hành của nước nhập khẩu. This is to certify that the plants, plant products or other regulated articles described herein have been inspected and/or tested according to appropriate official procedures and are considered to be free from the quarantine pests, specified by the importing contracting party and to conform with the current phytosanitary requirements of the importing contracting party.					
KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION) NIL					
XỬ LÝ (DISINFESTATION AND / OR DISINFECTION TREATMENT)					
10. Ngày (DATE): XXX		12. Tên thuốc (hoạt chất) CHEMICAL (active ingredient): XXX		14. Thời gian và nhiệt độ: DURATION AND TEMPERATURE: XXX	
11. Phương pháp xử lý (TREATMENT): XXX		13. Nồng độ (CONCENTRATION): XXX		15. Thông tin thêm (ADDITIONAL INFORMATION): XXX	
16. Dấu của cơ quan STAMP OF ORGANIZATION: 		17. Nơi cấp giấy: PLACE OF ISSUE: HA NOI		19. Tên, chữ ký của cán bộ Kiểm dịch thực vật có thẩm quyền NAME AND SIGNATURE OF AUTHORIZED OFFICER: PHAM THANH BINH VICE DIRECTOR	
18. Ngày cấp: DATE ISSUED: DECEMBER 17, 2022					
Cục Bảo vệ thực vật hoặc viên chức Kiểm dịch thực vật của Việt Nam không có trách nhiệm nào về mặt tài chính liên quan đến giấy chứng nhận này. No financial liability with respect to this certificate shall attach to Plant Protection Department of Vietnam or to any of its officers or representatives).					





# VIETNAMCONTROL - HAI PHONG BRANCH

THE VIETNAMCONTROL INSPECTION FUMIGATION JOINT-STOCK COMPANY

Office: 163 Lot 22C KDTM Nga Nam - Cat Bi Airport, Dong Khe Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, VN.

Add: 186 Lot 22C KDTM Nga Nam - Cat Bi Airport, Dong Khe Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, VN.

Tel: (84)-225.3556252

Email: [info.haiphong@vietnamcontrol.com](mailto:info.haiphong@vietnamcontrol.com)

Web: [www.vietnamcontrol.com](http://www.vietnamcontrol.com)

## FUMIGATION CERTIFICATE

LICENCE No.: 029/BVTV-KD

**ORIGINAL**

No.: VIC.009/22.HP/02939

Date: DEC 17, 2022

B/L No.: AVHQDD32247190B

We hereby certify that the cargo with following details:

- Shipper : VINH BAO INTERNATIONAL TRADE PRODUCTION COMPANY LIMITED  
07 TT4 D2 BAC LINH DAM, DAI KIM, HOANG MAI, HA NOI, VIETNAM  
PIC: MR TUYEN/ TEL: +84 374859669  
EMAIL: TUYEN1216198932@GMAIL.COM  
TRADE REGISTER NUMBER: 0110141476
- Consignee : QINGDAO KUNLUN IMPORT & EXPORT CO., LTD  
ADDRESS: ROOM 1405, UNIT 1, NO. 226, CHANGJIANG MIDDLE ROAD, HUANGDAO DISTRICT, QINGDAO CITY, SHANDONG PROVINCE, CHINA  
TEL: 15063083007  
EMAIL: 3168510863@QQ.COM  
USCI: 91370211MABPKYT227
- Notify Party : SAME AS CONSIGNEE
- Name of the commodity : ACACIA WOOD BOARD
- Weight : GW: 318,000.00 KGS
- Quantity : 12X40'HC / 18920 BUNDLES
- Means of conveyance : DANUM 168 / 2224E  
FROM: HAI PHONG PORT, VIETNAM  
TO: QINGDAO, SHANDONG
- Has been fumigated with : METHYL BROMIDE (CH<sub>3</sub>Br)
- Dosage : 48 G/ M<sup>3</sup>
- Duration of exposure : 24 HOURS ABOVE 21<sup>0</sup>C
- Place of fumigation : HAIPHONG/ CY
- Date of fumigation : DEC 15, 2022
- Shipped on board : DEC 17, 2022
- Result of fumigation : CONTAINER HAVE BEEN FUMIGATED.

CONTAINER NO / SEAL NO.:

Please attached sheet



*Vũ Minh Dương*



# VIETNAMCONTROL - HAI PHONG BRANCH

THE VIETNAMCONTROL INSPECTION FUMIGATION JOINT-STOCK COMPANY

Office: 163 Lot 22C KDTM Nga Nam - Cat Bi Airport, Dong Khe Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, VN.

Add: 186 Lot 22C KDTM Nga Nam - Cat Bi Airport, Dong Khe Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City, VN.

Tel: (84)-225.3556252

Email: [info.haiphong@vietnamcontrol.com](mailto:info.haiphong@vietnamcontrol.com)

Web: [www.vietnamcontrol.com](http://www.vietnamcontrol.com)

Container	Seal	Container	Seal
NLLU4228793	ASL2357550	NLLU4228197	ASL2356375
NLLU4230907	ASL2356345	CSIU8856584	ASL2356379
NLLU4194760	ASL2356388	NLLU4201220	ASL2356377
TGHU6935446	ASL2356382	NLLU4194409	ASL2356380
SEKU6517503	ASL2356378	NLLU4309811	ASL2357474
NLLU4196206	ASL2357571	AXEU6008398	ASL2357576

Serial No:





# ASEAN SEAS LINE CO., LIMITED

SHIPPER(COMPLETE NAME,ADDRESS AND PHONE) VINH BAO INTERNATIONAL TRADE PRODUCTION COMPANY LIMITED ADDRESS: 07 TT4 D2 BAC LINH DAM, DAI KIM, HOANG MAI, HA NOI, VIETNAM PIC: MR TUYEN/ TEL: +84 374859669 EMAIL: TUYEN1216198932@GMAIL.COM TRADE REGISTER NUMBER: 0110141476		BILL OF LADING NO: AVHQDD32247190B		
CONSIGNEE(COMPLETE NAME,ADDRESS AND PHONE) QINGDAO KUNLUN IMPORT & EXPORT CO., LTD ADDRESS: ROOM 1405, UNIT 1, NO. 226, CHANGJIANG MIDDLE ROAD, HUANGDAO DISTRICT, QINGDAO CITY, SHANDONG PROVINCE, CHINA TEL: 15063083007 EMAIL: 3168510863@QQ.COM USCI: 91370211MABPK82227		<b>Port-to-Port or Combine Transport</b>  <b>BILL OF LADING</b>  Received by the carrier as specified below in external apparent good order and condition unless otherwise stated. The total number of packages or units stuffed in the container, the description of the goods and the weights shown in this Bill of Lading are furnished by the merchants, and which the carrier has no reasonable means of checking and is not a part of this Bill of Lading contract. The goods shall be transported to such place as agreed, authorized or permitted herein and subject to all the terms and conditions whether written, typed, stamped, printed or incorporated on the front and reverse side hereof which the Merchant agrees to be bound by accepting this Bill of Lading, any local privileges and customs notwithstanding in witness whereof one (1) original Bill of Lading has been signed if not otherwise stated below, the same being accomplished the other(s), if any, to be void, if required by the carrier one (1) original Bill of Lading must be surrendered duly endorsed in exchange for the goods or delivery order.  <b>COPY</b>		
NOTIFY PARTY(COMPLETE NAME,ADDRESS AND PHONE)(It is agreed that no responsibilities shall be attached to the carrier or his agents for failure notify) SAME AS CONSIGNEE				
PRE-CARRIAGE BY PLACE OF RECEIPT HAIPHONG, VIETNAM				
VESSEL/VOYAGE DANUM 168 / 2224E		PORT OF LOADING HAIPHONG, VIETNAM		No. of Original Bills of Lading THREE(3)
PORT OF DISCHARGE QINGDAO, CHINA		PLACE OF DELIVERY QINGDAO, CHINA		
PARTICULARS DECLARED BY SHIPPER BUT NOT ACKNOWLEDGED BY THE CARRIER				
CONTAINER NO./SEAL NO. MARKS & NUMBERS	QUANTITY(FOR CUSTOMERS DECLARATION ONLY)	DESCRIPTION OF GOODS (SAID TO CONTAIN)	GROSS WEIGHT (KILOS)	MEASUREMENT (CU METRES)
N/M  SEE ATTACHMENT	18920 BUNDLES	SHIPPER'S LOAD, STOW, COUNT, WEIGH & SEAL 12X40'HC SAID TO CONTAIN ACACIA WOOD BOARD	318000.0000 KGS	420.0000 CBM
TOTAL NUMBER OF CONTAINERS OR PACKAGE(IN WORD)		12X40'HC CONTAINERS ONLY		CY-CY
FREIGHT & CHARGES	RATE	UNIT	PREPAID	COLLECT
FREIGHT PREPAID	SHIPPING LINE'S AGENT AT DESTINATION: SHANGHAI ASL INT'L LOGISTICS CO., LTD.QINGDAO BRANCH ADD : ROOM 15A09, INTERNATIONAL SHIPPING CENTER NO.66 LIANYUNGANG ROAD, SHIBEI DISTRICT, QINGDAO, CHINA POST CODE:266034 TEL:+86-532-5576 9976 FAX: +86-532-5576 9975			
EXCESS VALUE DECLARATION		PREPAID AT HAIPHONG, VIETNAM		PAYABLE AT
TEMPERATURE CONTROL INSTRUCTION		SIGNED BY/ON BEHALF OF THE CARRIER  ASEAN SEAS LINE CO., LIMITED		
PLACE OF ISSUE HAI PHONG, VIETNAM				
DATE OF ISSUE DECEMBER.17.2022				
LADEN ON BOARD OF VESSEL DATE DECEMBER.17.2022				

(Terms continued on the back hereof, please read carefully)

ATTACHMENT (CONTAINER LIST)

Container No.	Size/Type	Seal No.	No. of Package	Package type	Cargo GW (KGS)	Measurement (CBM)
NLLU4228793	40HC	ASL2357550	1,610	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
NLLU4230907	40HC	ASL2356345	1,530	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
NLLU4194760	40HC	ASL2356388	1,530	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
TGHU6935446	40HC	ASL2356382	1,530	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
SEKU6517503	40HC	ASL2356378	1,610	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
NLLU4228197	40HC	ASL2356375	1,610	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
CSIU8856584	40HC	ASL2356379	1,610	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
NLLU4201220	40HC	ASL2356377	1,530	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
NLLU4194409	40HC	ASL2356380	1,530	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
NLLU4309811	40HC	ASL2357474	1,610	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
NLLU4196206	40HC	ASL2357571	1,610	BUNDLES	26,500.0000	35.0000
AXEU6008398	40HC	ASL2357576	1,610	BUNDLES	26,500.0000	35.0000